

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT VỀ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ GPMB  
DỰ ÁN: ĐƯỜNG HOÀNG SA- DỐC SỎI, (ĐOẠN QUA BÌNH TÂN PHÚ (CŨ)- ĐỢT 3  
ĐỊA ĐIỂM: XÃ ĐÔNG SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Quyết định số 1895/QĐ-UBND ngày 29/9/2025 của Chủ tịch UBND xã Đông Sơn)

Họ và tên: ông Thới Văn Hải bà Nguyễn Thị Thọ  
Địa chỉ: xã Đông Sơn, tỉnh Quảng Ngãi  
CCCD số: 051060002166

| TT                                                | Tên Tài sản                                                                                                        | Số thửa | Tờ BD | Diện tích thửa (m2) | Diện tích/ Số lượng bồi thường | ĐVT | TLB T,HT (%) | Đơn giá (đồng) | Thành tiền ( Đồng) | Nguồn gốc đất           |
|---------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|---------------------|--------------------------------|-----|--------------|----------------|--------------------|-------------------------|
| A                                                 | ĐẤT ĐAI (I+II)                                                                                                     |         |       |                     |                                |     |              |                | 268.897.500        | Đất khai hoang năm 1992 |
| I                                                 | Bồi thường đất nông nghiệp                                                                                         |         |       |                     |                                |     |              |                | 59.755.000         |                         |
| 1                                                 | Đất rừng sản xuất (RSX) vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 * 1,0 = 37000 đ/m2)                                         | 10      | 1     | 1615                | 1.615,00                       | m2  | 100          | 37.000         | 59.755.000         |                         |
| II                                                | Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp                                                                                      |         |       |                     |                                |     |              |                | 209.142.500        |                         |
| 1                                                 | Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp đối với đất trồng rừng sản xuất, vị trí 2, xã đồng bằng (37.000 x 3,5 = 129500 đ/m2) | 10      | 1     | 1615                | 1.615,00                       | m2  | 100          | 129.500        | 209.142.500        |                         |
| B                                                 | CÂY CỐI HOA MÀU                                                                                                    |         |       |                     |                                |     |              |                | 77.234.000         |                         |
|                                                   | Phần bồi thường cây cối hoa màu                                                                                    |         |       |                     |                                |     |              |                |                    |                         |
| 1                                                 | Keo - Cây có đường kính gốc > 8cm đến <= 12cm                                                                      | 10      | 1     | 1615                | 194,00                         | cây | 100          | 136.000        | 26.384.000         |                         |
| 2                                                 | Keo - Cây có đường kính gốc >12cm đến <= 16cm                                                                      |         |       |                     | 187,00                         | cây | 100          | 180.000        | 33.660.000         |                         |
| 3                                                 | Keo - Cây có đường kính gốc > 4cm đến <= 8cm                                                                       |         |       |                     | 191,00                         | cây | 100          | 90.000         | 17.190.000         |                         |
| TỔNG CHI PHÍ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ HỖ TRỢ (A+B) |                                                                                                                    |         |       |                     |                                |     |              |                | 346.131.500        |                         |

Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi sáu triệu, một trăm ba một nghìn, năm trăm đồng.





























